

# MỘT SỐ HÌNH THỨC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HIỆN NAY

TRẦN QUANG KHÁNH\*

Ngày nhận bài: 29/11/2016; ngày sửa chữa: 30/11/2016; ngày duyệt đăng: 07/12/2016.

**Abstract:** Ethics education for students at secondary school requires consistent measures and accurate actions. In this article, author proposes forms of ethics education for students at secondary school, namely integrating into ethics education module of civics, organising extracurricular activities for students, setting good examples of officials, teachers, and employees at the secondary schools, cooperating with family and society in educating students.

**Keywords:** Ethics education, secondary school, students.

## 1. Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) thông qua môn *Giáo dục công dân* (GDCC) và lồng ghép giáo dục trong các môn học khác

Môn *GDCC* có nhiệm vụ giáo dục con người, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Nhưng giáo dục như thế nào để hiệu quả, giáo dục như thế nào là đủ, là đúng thì chúng ta vẫn chưa có câu trả lời chính xác. Việc quan trọng hiện nay là làm cho học sinh (HS) và những nhà giáo dục hiểu được vai trò cũng như hiệu quả của môn học này. Thay đổi lối suy nghĩ và cái nhìn đối với một môn học mang sứ mệnh quyết định đến tình cảm, tâm hồn, đạo đức, lối sống của người học. Biến môn *GDCC* trở thành “vũ khí” tinh thần có sức mạnh to lớn chống lại sự suy thoái đạo đức của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Vì vậy, cần phải thấy rõ *GDCC* đóng vai trò rất quan trọng và được thể hiện bởi các yếu tố sau:

**1.1. GDCC đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách HS.** Khi sinh ra, mỗi HS giống như tờ giấy trắng, chính sự dạy dỗ của *Gia đình - Nhà trường - Xã hội* mà hình thành nên nhân cách một con người. Nhà trường là nơi trẻ em được giáo dục đầy đủ nhất về các mặt như *trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ...* Trong đó, môn *GDCC* đóng vai trò chủ đạo trong việc GDĐĐ cho HS. *GDCC* hình thành cho các em những tri thức, niềm tin đạo đức; từ đó, hình thành nên các hành vi đạo đức và động cơ đạo đức tương ứng. Hành động sai thường bắt nguồn từ những quan điểm sai lệch, vì vậy ngay từ đầu, chúng ta phải hướng HS đến những quan điểm đạo đức đúng đắn, phù hợp với quan niệm đạo đức của xã hội, để hình thành nên những thói quen đạo đức tốt. Giáo viên (GV) trực tiếp là người uốn nắn những tư tưởng sai lệch của HS, chỉ ra cho các em cái gì là đúng, phù

hợp với quan niệm đạo đức của xã hội, điều gì chưa đúng để các em kịp thời sửa chữa.

**1.2. GDCC cung cấp cho HS cái nhìn đúng đắn về thế giới quan, nhân sinh quan.** Trong cuộc sống, biết nhìn nhận mọi vấn đề một cách khách quan, không áp đặt ý kiến chủ quan của mình; nhận thức đúng đắn quá trình hình thành và phát triển của thế giới; tin tưởng vào sự phát triển của xã hội, tránh xa những hủ tục, lạc hậu và mê tín dị đoan; bình tĩnh trước mọi tình huống của cuộc sống; có thái độ cầu thị trong học tập, rèn luyện và lao động sản xuất; tránh cho HS tư tưởng chủ quan, coi thường việc nhỏ... Đây là những đức tính tốt giúp ích rất nhiều trong quá trình học tập và nghiên cứu của HS sau này, là con đường để hình thành nhân cách con người xã hội chủ nghĩa.

**1.3. GDCC là phương tiện hữu hiệu giúp HS hình thành kỹ năng (KN) sống.** KN sống của HS là khả năng vận dụng những kiến thức (khái niệm, cách thức, phương pháp...) để giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Bất cứ KN nào cũng dựa trên cơ sở lí thuyết. Kiến thức mà môn *GDCC* đã cung cấp cho HS chính là những cơ sở đầy đủ và mang tính khách quan nhất. KN quan trọng mà HS tiếp nhận được khi học *GDCC* là những KN, như: giao tiếp, ứng xử, tiếp nhận thông tin, nhận biết, phán đoán, phân tích, phản hồi thông tin... Nhờ những KN này mà HS có thể tự tin hơn trong cuộc sống, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Như vậy, *GDCC* có vai trò vô cùng to lớn đối với việc GDĐĐ, lối sống cho HS; giúp HS có những kiến thức, KN, kĩ xảo để ứng xử phù hợp trong cuộc sống. Việc dạy học có hiệu quả môn học này sẽ giúp giảm

\* Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh

thiếu những tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, không còn lối ứng xử thiếu văn hóa, không còn tình trạng “bạo lực học đường”, một xã hội chỉ có tình yêu thương, sự tôn trọng, hòa bình, hạnh phúc...

Bên cạnh môn *GDCD*, các môn học khác (kể cả *Tự nhiên và Xã hội*) đều giữ vị trí nhất định trong GDĐĐ cho HS. Chẳng hạn:

- *GDĐĐ, đặc biệt là GDĐĐ gia đình phải được lồng ghép trong nhiều môn học*. Gia đình là tế bào của xã hội, nơi con người sinh ra và lớn lên; là môi trường có tính chất quyết định đến sự hình thành và phát triển của con người về mọi mặt (vật chất, tinh thần và đặc biệt là đạo đức); gia đình là tổ chức lao động để nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe các thành viên, đồng thời, giáo dục xã hội gắn con người hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng, dân tộc; gia đình cũng là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho mỗi cá nhân. Đạo đức, tình cảm gia đình biểu hiện chủ yếu trong mối quan hệ gia đình, ông, bà, vợ chồng, con cái, anh, chị, em ruột thịt. Kiến thức này được lồng ghép chủ yếu qua việc giảng dạy các bộ môn: *Ngữ văn* (qua các bài: *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Trong lòng mẹ, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ...*); *GDCD* (qua các bài: *Đoàn kết tương trợ, Xây dựng gia đình văn hoá...*); *Sinh học* (thể hiện ở bài: *Đông máu và nguyên tắc truyền máu, Cơ chế xác định giới tính...*)...

- *Giáo dục tình bạn trong sáng cao cả*. Tình bạn dựa trên cơ sở tự nguyện, hợp nhau về tính tình, giống nhau về sở thích, xu hướng, nhân cách; tình bạn là nhu cầu của con người trong giao tiếp xã hội, từ thuở ấu thơ cho đến suốt cuộc đời. Trong GDĐĐ, cần hướng đến xây dựng những tình bạn chân thành, tốt đẹp, không đối lập với lợi ích tập thể, đoàn kết gắn bó và phong phú hơn. Khi kết bạn còn phải tìm hiểu, lựa chọn, cân nhắc trên những nguyên tắc đạo đức nhất định. Nội dung giáo dục này có thể lồng ghép qua việc giảng dạy ở nhiều môn học, như: *Ngữ văn* (qua bài: *Cuộc chia tay của những con búp bê, Bạn đến chơi nhà...*); *GDCD* (thể hiện qua bài: *Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh, Đoàn kết tương trợ...*).

- *Giáo dục tình yêu thương, quan tâm đến nhau, tình yêu quê hương đất nước*. Lứa tuổi phổ thông, HS cần tập trung vào học tập, tự rèn luyện, tự bồi dưỡng đạo đức để chuẩn bị bước vào đời, là thời kì các em được mở rộng giao tiếp, nên cần có sự kinh nghiệm thông qua giáo dục gia đình và xã hội về nhiều mặt để tránh những sai phạm trong mọi mối quan hệ. Đạo đức tình cảm chín chắn, được giáo dục chu đáo thì tình yêu

càng đẹp đẽ và cao thượng. Tình yêu ở tuổi HS phổ thông thì không chỉ chú ý đến cảm tính tâm lí của lứa tuổi mà đặc biệt cần chú ý nhiều đến tình yêu gắn liền với trách nhiệm (yêu thương anh, chị, em, cha, mẹ, ông bà, dòng họ, thầy cô giáo, đồng loại...); quê hương và lòng yêu nước, yêu đồng bào. Ví dụ, trong môn *Ngữ văn* (Giáo dục tình yêu quê hương qua bài: *Quê hương, Lặng lẽ Sa Pa, Tiếng gà trưa...*; giáo dục tình yêu đôi lứa: *Truyện Kiều, Lục Vân Tiên...*); *GDCD* (qua các bài: *Bảo vệ di sản văn hoá, yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên...*).

- *Giáo dục truyền thống đạo đức tốt đẹp của xã hội*. Tôn trọng giá trị của lao động (lao động chân tay và trí óc) giúp giáo dục HS tính cần cù, chịu khó, sáng tạo... được coi là yếu tố quan trọng của đạo đức, nhân cách và nó đã trở thành truyền thống tốt đẹp không thể thiếu trong xã hội. Những đặc điểm đạo đức truyền thống đó đều có thể được lồng ghép trong các môn *Công nghệ, Sinh học, Hoá học, Vật lí, Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, Địa lí, Toán...*

## **2. GDĐĐ thông qua việc tổ chức các hoạt động, tham gia phong trào cho HS**

Việc HS tham gia các hoạt động, phong trào của nhà trường là điều kiện cần thiết góp phần hình thành nhân cách, đạo đức cho HS. Tuy nhiên, những hoạt động phong trào đó phải vừa mang ý nghĩa sâu sắc; đồng thời, giáo dục được toàn diện các mặt cho HS, cụ thể:

**2.1. Giáo dục lòng yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.** Hàng năm, vào đầu năm học, các nhà trường tổ chức cho HS học tập và tìm hiểu truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương, đất nước, giáo dục niềm tự hào truyền thống dân tộc với các buổi chào cờ hàng tuần, tuyên truyền, kể chuyện, sinh hoạt về những ngày kỉ niệm của dân tộc. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về những giá trị lịch sử hay đến học tập tại các khu văn hóa lịch sử dân tộc. Qua những hoạt động trên, các em có được những cảm nhận sâu sắc hơn về lòng tự hào dân tộc. Với hình thức vừa chơi vừa học, HS được ôn lại những kiến thức lịch sử một cách sinh động nhất, biết cách lưu giữ những giá trị truyền thống của dân tộc.

**2.2. Giáo dục tinh thần đoàn kết.** Với ý nghĩa là giáo dục sự yêu thương, đoàn kết, biết chia sẻ giúp đỡ mọi người theo tinh thần “lá lành đùm lá rách”, không vô cảm trước những khó khăn của người khác, các nhà trường luôn tổ chức những hoạt động thể hiện tấm lòng “tương thân tương ái” của các em. Các phong trào như: “Nuôi heo đất” giúp bạn vượt khó, ủng hộ quyên góp đồng bào bị lũ lụt, phát động quyên góp

ủng hộ phong trào “Cùng bạn vui Tết”, đóng góp sách vở, vật dụng cho phong trào “Măng non sẵn sàng vì biển đảo quê hương”...

**2.3. Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh.** Với ý nghĩ các em chỉ học tập tốt khi có một sức khỏe thật tốt, nên các biện pháp giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh được tuyên truyền rộng rãi trong các nhà trường hay cách phòng chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi các em, như: cong vẹo cột sống, cận thị, bệnh sỏi; tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, tham gia hội thi tìm hiểu về AIDS..., nêu cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung với khẩu hiệu “Mắt thấy rác tay nhặt liền”...

**2.4. Giáo dục đức tính khiêm tốn, thật thà, dũng cảm** là những đức tính cần có ở mỗi con người, cần chú trọng biện pháp “nêu gương” để giáo dục các em; đặc biệt là gương người tốt việc tốt. Qua những buổi sinh hoạt tuyên truyền hay khen thưởng trước sân cờ; bên cạnh đó, còn trao thưởng cho những em có thành tích học tập tốt, tham gia các phong trào tốt trước sân cờ để các em khác noi theo, kể cả những em từng vi phạm nội quy nhưng có thái độ sửa lỗi cũng được nêu gương trước sân cờ để khích lệ.

Tâm lí lứa tuổi của học sinh trung học cơ sở rất phức tạp, các em trưởng thành về hình thức nhưng suy nghĩ thì chưa trưởng thành; do đó, rất cần sự định hướng của các thầy cô, nhiều em cần có người lắng nghe. Hiểu được nhu cầu tâm - sinh lí của các em ở lứa tuổi này là rất cần thiết, nên các nhà trường đã thành lập phòng tư vấn tâm lí học đường và hoạt động suốt tuần để giải đáp nhu cầu thắc mắc về tâm - sinh lí của các em.

### **3. GDĐĐ thông qua “nêu gương” cán bộ, GV, công nhân viên các trường trung học cơ sở**

Tuổi học trò luôn có tâm hồn trong sáng, ngây thơ, các em là những “mầm non”, “tương lai” của đất nước. GD-ĐT thế hệ trẻ là một chiến lược quan trọng của quốc gia, mà trọng trách lớn được đặt trên vai những nhà giáo. Vì vậy, thầy cô giáo chính là “tấm gương” để HS soi vào. Để nâng cao phẩm chất nhà giáo theo “tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, mỗi một thầy cô giáo phải hiểu, thấm nhuần tư tưởng và đạo đức của Bác Hồ về giáo dục; mỗi người phải không ngừng rèn luyện để hoàn thiện lối sống, nhân cách; sống có lòng nhân ái, làm việc có trách nhiệm với chính mình và xã hội. Vì thế, mỗi người nói chung cũng như mỗi nhà giáo nói riêng cần phải tu dưỡng và rèn luyện để có đủ cả “tài” lẫn “đức” để phục vụ tốt sự nghiệp GD-ĐT của đất nước.

Không phải ngẫu nhiên mà “nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo” là 1 trong 4 nội dung trong cuộc

vận động “Hai không” của ngành giáo dục; ngoài ra, còn có cuộc vận động “Mỗi nhà giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” của Công đoàn ngành, cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh” của Trung ương Đảng; từ đó thay đổi nhận thức từ cán bộ quản lí đến GV về việc nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong tình hình hiện nay đáp ứng sự kì vọng của Đảng và nhân dân trong sự nghiệp “trồng người”. Để nâng cao phẩm chất, nhân cách của nhà giáo, ngoài các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành, thì vai trò của mỗi GV, nhà trường là hết sức quan trọng. Họ là những người trực tiếp quản lí, giảng dạy, giáo dục HS; ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức giúp HS hình thành và phát triển nhân cách. Ngoài ra, vai trò của người quản lí, người lãnh đạo lại càng quan trọng hơn; họ nắm vai trò định hướng, từ việc giáo dục nhận thức, tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động đến giám sát, kiểm tra, đánh giá cán bộ, GV và HS của trường mình. Nếu mỗi người lãnh đạo nhận thức đầy đủ và đúng đắn sẽ triển khai các nội dung có hiệu quả; mỗi trường học không có cán bộ, GV vi phạm đạo đức, sẽ làm cho môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh và ngày càng phát triển hơn. Đồng thời, việc phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể: Chi Đoàn, Công đoàn, Hội đại diện cha mẹ HS trong trường để không ngừng giáo dục, tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát, tăng cường quy chế dân chủ ở trường học cũng cần không ngừng được nâng cao.

Những hành vi tiêu cực, vi phạm đạo đức nhà giáo trong ngành giáo dục chỉ là một bộ phận nhỏ nhưng đã có tác động lớn đến xã hội; vì thế, GV chính là chiến sĩ trong “cuộc chiến” chống tiêu cực của ngành giáo dục và của xã hội. Bên cạnh đó, còn rất nhiều tấm gương sáng về đạo đức nhà giáo, những người dành trọn tâm huyết, công sức, trí tuệ cho sự nghiệp “trồng người”; đã dành được sự kính trọng của toàn xã hội và tác động không nhỏ đến sự hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân của các thế hệ học trò. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ, công nhân viên giáo dục càng phải nhận thức đúng đắn vai trò, bổn phận và trách nhiệm to lớn của mình; ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nặng nề nhưng hết sức vẻ vang của sự nghiệp “trồng người” mà Đảng, nhân dân đã tin yêu và giao phó.

### **4. GDĐĐ bằng việc chủ động kết hợp giáo dục với gia đình và xã hội**

Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện các phẩm chất và năng lực giúp trẻ phát triển nhân cách một cách toàn diện là quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi

trường khác nhau, liên quan rất nhiều đến các mối quan hệ xã hội phức tạp. Vì thế, việc giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em nói riêng luôn luôn đòi hỏi sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng xã hội, nhất là sự quan tâm đúng cách của nhà trường, gia đình và mọi người trong xã hội. Ý nghĩa sâu sắc của việc phối hợp các lực lượng giáo dục đã được Bác Hồ chỉ ra từ lâu, trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục* (6/1957), Bác dạy: “*Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt đến mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn*”[1; tr 591].

Trong lí luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự thống nhất tác động giáo dục từ *Gia đình - Nhà trường - Xã hội* được xem là vấn đề có tính nguyên tắc, đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Trong quá trình tổ chức kết hợp các lực lượng giáo dục, gia đình có vai trò và tác động vô cùng quan trọng, là trọng tâm của các hoạt động kết hợp. Gia đình là nơi trẻ được sinh ra, lớn lên và hình thành nhân cách, giáo dục trong gia đình không phải chỉ là việc riêng của bố mẹ, mà còn là trách nhiệm đạo đức và nghĩa vụ công dân của những người làm cha mẹ. Tùy vào điều kiện kinh tế, đời sống của mỗi gia đình mà việc tiến hành giáo dục trong từng giai đoạn phát triển của trẻ có các nội dung, hình thức, nhiệm vụ khác nhau.

Để thống nhất và tập hợp được sức mạnh của toàn xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ, nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, vừa phải phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội tại địa phương như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi... nhằm thống nhất định hướng tác động đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Phát huy vai trò nhà trường là “trung tâm văn hóa giáo dục” của địa phương, tổ chức phổ biến các tri thức khoa học kĩ thuật, văn hóa xã hội..., đặc biệt là những kiến thức, biện pháp giáo dục trẻ trong điều kiện xã hội phát triển theo cơ chế thị trường hiện nay. Phối hợp với địa phương tổ chức cho HS tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa xã hội, như: “Xóa đói, giảm nghèo”, dân số kế hoạch hóa gia đình, “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng gia đình văn hóa mới,... góp phần cải tạo môi trường gia đình và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

\*\*\*

Việc phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội đối với chăm sóc giáo dục trẻ là một nguyên tắc cơ bản. Sự phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục trên sẽ đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động giáo dục cùng một hướng, một mục đích, một tác động tổ hợp; đồng tâm tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của trẻ; tránh sự tách rời, mâu thuẫn, bài xích lẫn nhau, gây cho các em tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động trong việc lựa chọn, định hướng các giá trị tốt đẹp của nhân cách. Sự phối hợp này có thể diễn ra dưới nhiều hình thức; nhưng cơ bản nhất là tất cả các lực lượng giáo dục phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tạo ra những mối quan hệ phối hợp vì mục tiêu GD-ĐT thế hệ trẻ thành những người công dân hữu ích cho đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 10) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 12) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Vũ Đình Bảy (chủ biên) (2012). *Lí luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Bình (2014). *Báo cáo về công tác học sinh*. Trung tâm thông tin tư liệu khoa học, Ban Khoa giáo Trung ương.
- [6] Vũ Bá Hoà (2010). *Góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Kiểm tra, đánh giá năng lực...

(Tiếp theo trang 201)

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Nguyễn Bá Dương (1991). *Về đặc trưng của tư duy biện chứng duy vật*. Tạp chí Triết học, số 5, tr 24-29.
- [3] Nguyễn Hữu Vui (1994). *Cần làm gì để phát huy vai trò triết học trong nhà trường đại học hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 4, tr 27-31.
- [4] Bộ GD-ĐT (2007). *Tài liệu hướng dẫn dạy học, học tập các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*.
- [5] Trần Đăng Sinh (2008). *Dạy và học Triết học Mác-Lênin ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Tạp chí Triết học, số 2, tr 19-25.